TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 12 - 2025
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Điệp
Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy– Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hoàng Y, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 7, xã VTĐ, thành phố CT
- *Bị đơn:* Anh Lý Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp KG, xã HH, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Lê Hoàng Y nguyên đơn trình bày: Chị Y và anh Lý Đ tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2012; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G. Quá trình hôn nhân giữa chị Y và anh Đ thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, rượu chè, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi mà rượu chè nhiều hơn trước nên vào tháng 11/2024 chị và anh Đ đã sống ly thân. Nay chị xét thấy không thể

tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Đ, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Đ.

Về con chung: Chị Y xác định chị và anh Đ có với nhau một người con chung Lý Hoàng G, sinh ngày 25/7/2013, hiện đang sống cùng với chị. Chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Đ đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh Đ đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hôn nhân: Chị Y, anh Lý Đ có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân nên xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hoàng Y với anh Lý Đ.

Về con chung: Chị Y xác định chị và anh Đ có với nhau một người con chung Lý Hoàng G, sinh ngày 25/7/2013, hiện đang sống cùng với chị. Anh Đ vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Đ với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G (nay ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng, tỉnh An G) nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An G. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Hoàng Y và anh Lý Đ là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Y cho rằng giữa chị anh Đ thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh Đ đã ly thân. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị Y không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ và cả hai đã sống ly thân. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Y anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh Đ có với nhau một người con chung tên Lý Hoàng G, sinh ngày 25/7/2013. Theo quy định của luật hôn nhân và gia đình

quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là nếu sau khi ly hôn vợ chồng không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con thì do Tòa án quyết định, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh Đ vắng mặt không đưa ra ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Chị Y cho rằng hiện con đang sống cùng với chị để đảm bảo sự ổn định và điều kiện phát triển của con nghị nên tiếp tục giao con chung cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lê Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Hoàng Y được ly hôn với anh Lý Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lý Hoàng G, sinh ngày 25/7/2013, cho chị Lê Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Y không yêu cầu cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số

001331 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An G).

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Hoàng Y anh Lý Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An G;
- VKSND KV 5-AG;
- THADS tỉnh An G;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên